

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHIÊNG CẨM 2
GIAI ĐOẠN 2022 – 2026

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022 -2026 của xã Phiêng Cẩm 2 huyện Mai Sơn;

Trường Tiểu học Phiêng Cẩm 2 xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
THỰC TRẠNG TRƯỜNG HIỆN NAY

Trường Tiểu học Phiêng Cẩm 2 được thành lập từ năm 2004, Trên cơ sở tách từ Trường Tiểu học Phiêng Cẩm thành Trường Tiểu học Phiêng Cẩm 1 và Trường Tiểu học Phiêng Cẩm 2; Trường Tiểu học Phiêng Cẩm 2 gồm có 7 điểm trường, có 10 bản (Nậm Pút, Lọng Hỏm, La Va, Bon Trỏ, Thảm Hưn, Huổi Thùng, Co Muông, Hua Két, Huổi Thuốn, Pú Tậu) thuộc địa bàn do trường quản lý, là nơi cư trú của 100 % đồng bào dân tộc như: Thái, Mông, Khơ Mú, Mường thuộc địa bàn xã Phiêng Cẩm, huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La.

Do địa bàn trường rộng, các điểm trường nằm rải rác cách xa nhau. Số học sinh ra học ở điểm trường trung tâm nhiều em xa nhà tới 05 - 30 km. Các em đi học đi bộ đường bùn trơn, lầy lội, dốc cao nên rất vất vả.

Cơ sở vật chất của Nhà trường vẫn chưa đảm bảo, còn một số phòng học tạm và một số phòng học đang xuống cấp. Phương tiện phục vụ cho dạy và học không đồng bộ, chưa đầy đủ, sân chơi bãi tập còn thiếu không đảm bảo (Nhất là các điểm trường lẻ).

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND Huyện, Phòng GD&ĐT Huyện Mai Sơn kịp thời có các văn bản, công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đảng ủy - HĐND - UBND và nhân dân địa phương luôn quan tâm đến công tác giáo dục của xã nhà, tạo mọi điều kiện thuận lợi để có lớp học, học sinh và giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt trong năm học này trường đã tổ

chức được mô hình bán trú cho 175 học sinh ăn, ở và học tập tại điểm trung tâm (bản Lọng Hỏm, xã Phiêng Cằm).

- Ý thức trách nhiệm của các bậc phụ huynh học sinh đối với việc học sinh đi học và học bài đã được nâng cao hơn những năm học trước.

Giáo viên được học tập về chuyên môn, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao. Được hưởng ưu đãi về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với CBQL, GV, NV và học sinh hưởng chế độ chi phí học tập NĐ số 81/2015/NĐ-CP Nghị định số 116/2016/QĐ-CP, Nghị Quyết số 64/NQ-HĐND tỉnh Sơn La đối với học sinh bán trú.

- Học sinh có ý thức vươn lên trong học tập hạn chế hiện tượng bỏ học.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao cũng như công tác chủ nhiệm, và các hoạt động phong trào Trình độ chuyên môn tương đối đồng đều. Với 21/26 giáo viên chiếm 80,77% giáo viên có trình độ đạt chuẩn (Trình độ dưới chuẩn 05/26 = 19,23%).

2. Khó khăn

- Địa bàn trường tương đối rộng, trường có đến 06 điểm lẻ đều cách xa trung tâm, đường giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn (điểm trường Pú Tậu xa nhất cách điểm trung tâm 30 km). Do vậy việc trao đổi chuyên môn giữa các tổ khối, giữa các đồng nghiệp còn nhiều hạn chế.

- Học sinh của trường 100% là học sinh dân tộc, vốn ngôn ngữ Tiếng Việt còn bất cập, trình độ nhận thức của một số bậc phụ huynh về giáo dục chưa cao, chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình, phó thác trách nhiệm cho nhà trường nên CBGV gặp rất nhiều khó khăn trong việc phối kết hợp 3 môi trường giáo dục (Gia đình - Nhà trường và Xã hội).

- Giáo viên của nhà trường phần đa là giáo viên trẻ, kinh nghiệm trong công tác giảng dạy còn hạn chế. Một số ít giáo viên còn thiếu nhiệt tình, chưa thực sự đầu tư và cố gắng trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

Địa bàn dân cư rộng, địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn học sinh phải đi học xa, là vùng nông thôn, nông nghiệp, dẫn đến ảnh hưởng đến việc học tập cũng như giảng dạy của giáo viên.

- Đời sống, kinh tế của nhân dân trong địa bàn phát triển không đồng đều, nhiều gia đình còn quá khó khăn gây khó khăn trong công tác xã hội hoá của Nhà trường.

* Điều kiện cơ sở vật chất tại Trường Tiểu học Phiêng Cằm 2:

- Cơ sở vật chất tuy đã đầu tư xây dựng tương đối khang trang song Nhà trường chưa có các phòng chức năng như: Phòng làm việc của BGH, phòng họp hội đồng (không có phòng họp chỉ dùng phòng nhà ăn học sinh bán trú khi triệu tập họp), phòng thư viện, phòng hành chính, phòng bảo vệ (Đang sử dụng phòng tạm) và các công trình khác theo quy định chưa có. Một số điểm lẻ tuy được xây dựng nhà lớp học với nhà ở nhưng chưa đồng đều cho từng điểm trường, Nhà trường còn 02 phòng học tạm: 01 phòng tại điểm Huổi Thuận và 01 phòng tại điểm trung tâm

(Lọng Hỏm) và một số phòng học đang xuống cấp tại điểm trường trung tâm và Hua Két (Lọng Nghịu).

- Học sinh, phụ huynh nhận thức về việc học hành chưa cao. Số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em vẫn còn. Học sinh còn nhiều em chưa chăm học, thích chơi hơn thích học.

PHẦN THỨ HAI THỰC TRẠNG TRƯỜNG HIỆN NAY

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Trường tiểu học Phiêng Cầm 2 thuộc xã Phiêng Cầm Trường được thành lập tháng 8/2004. Trường có cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý theo đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Điều lệ trường Tiểu học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/QĐ-BGDĐT ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Nhà trường có Hội đồng trường và Hội đồng tư vấn chuyên môn, Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh; các tổ chuyên môn. Có 01 tổ chức Đảng, 01 tổ chức Công đoàn, 01 tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, có 01 tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng cùng các tổ chức xã hội khác. Các Hội đồng, tổ chức đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Nhà trường là một trường độc lập được thành lập từ tháng 8 năm 2004

Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 22 lớp, đảm bảo đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi lớp đều được bố trí giáo viên chủ nhiệm. Có đủ giáo viên dạy môn chuyên. Mỗi lớp đều có Ban cán sự lớp.

II. QUY MÔ LỚP, HỌC SINH, CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Về quy mô trường lớp, học sinh

Chất lượng đào tạo ngày càng tăng: Tỷ lệ học sinh giỏi - tốt hàng năm: đạt từ 25 - 33%; tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp lớp 9 và hoàn thành chương trình tiểu học lớp 5: 100%; tỷ lệ học sinh yếu kém giảm còn: dưới 3%.

Số liệu năm học 2021-2023 (Năm xây dựng chiến lược)

Trường có quy mô 22 lớp học với 568 học sinh.

Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn khối	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
3	117	7	124	4	103	4	113	4	111	22	568

2. Chất lượng giáo dục

Trong những năm gần đây, Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2 đang dần dần xây dựng chất lượng giáo dục học sinh đáp ứng với mong muốn của địa phương và cha mẹ học sinh. Có thể thấy một số nét nổi bật của trường trong những năm qua là số

lượng học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh tăng lên, số học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi - học sinh xuất sắc, học sinh tiên tiến - học sinh tốt năm sau cao hơn năm trước.

Chất lượng học sinh 5 năm gần đây

Phụ lục 03: Chất lượng giáo dục cấp Tiểu học

Năm học	Hoàn thành chương trình lớp học	
	Chỉ tiêu, kế hoạch	Kết quả đạt được
2018-2019	96,50%	534/550=97,09%
2019-2020	96,50%	557/575=96,8%
2020-2021	96,00%	575/596=96,47%
2021-2022	94,00%	565/598=94,48%
2022-2023	96,50%	568/584=97,26%

Có được những thành quả trên là nhờ nhà trường đã làm tốt công tác dạy học, tư vấn hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh vượt khó, vươn lên bằng nỗ lực của chính mình. Bên cạnh đó trường luôn quan tâm đặc biệt đến những học sinh chưa có ý thức thái độ học tập đúng đắn, còn ham chơi, lười biếng để giúp các em tiến bộ dần qua từng năm học. Đồng thời được sự quan tâm sâu sát của cha mẹ học sinh cũng như các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương trong công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

III. ĐỘI NGŨ

1. Đội ngũ cán bộ giáo viên

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường đã được rèn luyện, trưởng thành trong quá trình xây dựng nhà trường; 100% có phẩm chất đạo đức và ý thức lao động tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công với 100 % giáo viên có trình độ chuẩn; là lực lượng cơ bản, đảm bảo giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

+ Tuy nhiên đội ngũ GV phải dạy nhiều khối lớp do đó gặp rất nhiều khó khăn trong việc nâng cao chất lượng bài giảng cũng như trao đổi kinh nghiệm trong công tác chuyên môn. Tỷ lệ giáo viên trẻ, việc trẻ hoá đội ngũ tạo điều kiện rất tốt cho phát triển năng lực chuyên môn của nhà trường. Tuy nhiên về nguồn tuyển và biên chế, ngân sách. Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

a) Số liệu tại thời điểm xây dựng kế hoạch

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				C. đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1				1		
Phó Hiệu trưởng	2		1		2		

Số liệu		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
					C. đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Giáo viên	Tổng số	26	13	24	5	21		
	TH	26	13	24	5	21		
Nhân viên		1		1	1			
Hợp đồng 68		1		1	1			
Cộng		31	13	27	7	24		

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu		Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	TSGV	Tổng	32	32	29	29	29
		TH	32	32	29	29	29
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	TH	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2
3	Tỉ lệ GV/HS	TH	1/24	1/26	1/26	1/26	1/26
4	TS đạt GGVG cấp huyện	Tổng	2	3	4	4	4
		TH	2	3	4	4	4
5	TTS đạt GGVG cấp tỉnh	Tổng					
		TH					

c. Đánh giá chung về đội ngũ

100% cán bộ giáo viên đều được đào tạo đúng ngành nghề và đúng chuẩn. Hầu hết giáo viên nhiệt tình, ham học hỏi, rất nhạy bén với những đổi mới của ngành. Tuy nhiên một số giáo viên trẻ kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, năng lực giáo dục học sinh toàn diện chưa được phát huy, một số giáo viên có tuổi trình độ ứng dụng CNTT còn hạn chế.

IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất của Trường đã được đầu tư đáng kể, cơ bản đã được kiên cố hoá. Song quỹ đất còn thiếu so với quy định, đặc biệt là điểm trường trung tâm.

- Hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm cần được hiện đại hoá, nhiều trang thiết bị thí nghiệm đã lạc hậu. Hệ thống phòng học chưa phù hợp đáp ứng đầy đủ

nhu cầu. Kinh phí đầu tư đổi mới trang thiết bị hàng năm còn hạn chế. Trường chưa có phòng học Âm nhạc, phòng tập đa năng, sân tập thể thao nhỏ, hẹp chưa đáp ứng nhu cầu học tập thể dục thể thao trong nhà trường.

- Nhu cầu đổi mới: Tăng cường các đầu sách mới, các tài liệu tham khảo; có phòng làm việc cho giáo viên nhằm tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho CBVC trong trường; tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá các phòng học. Đầu tư để đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác giảng dạy, học tập của trường.

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập					
1	Phòng học	23	24	22	22	22
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10
b	Phòng bán kiên cố	11	13	10	12	12
c	Phòng tạm	2	1	2	0	0
2	Phòng học bộ môn					
a	Phòng kiên cố	0	0	0		
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0		
c	Phòng tạm	0	0	0		
3	Khôi phục vụ học tập					
a	Phòng kiên cố	0	0	0		
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0		
c	Phòng tạm	0	0	0		
II	Khối phòng hành chính - quản trị					
1	Phòng kiên cố	0	0	0		
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0		
3	Phòng tạm	0	0	0		
III	Thư viện	0	0	0		

IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)					
	Cộng					

Là một trường được tự chủ về ngân sách và diện tích đất còn hạn chế. Trường vẫn còn thiếu phòng học và các phòng chức năng: Âm nhạc, phòng tập đa năng, phòng Hội trường, thư viện... chưa được đầu tư xây dựng.

V. THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Thời cơ

Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự phối hợp có hiệu quả của các bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, sự nghiệp GD-ĐT nước ta đã tạo được chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả, được các tổ chức quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

Những thành tựu nổi bật như hệ thống cơ chế, chính sách trong lĩnh vực GD-ĐT cơ bản được hoàn thiện.

Ngành giáo dục cũng đã tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Lần đầu tiên, chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng một cách bài bản, tiếp cận quốc tế, theo một quy trình chặt chẽ, từ chương trình tổng thể đến các chương trình môn học ở các cấp học, lớp học.

Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành cuối năm 2018 đã giải quyết căn bản những hạn chế của chương trình hiện hành, trong đó đặc biệt là cách tiếp cận chuyển từ phương thức truyền đạt kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Cùng với đó, công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục ngày càng thực chất, hiệu quả hơn. Đổi mới thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng đối với giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông được triển khai theo hướng đánh giá năng lực, kết hợp kết quả quá trình với kết quả cuối năm học. Chất lượng giáo dục phổ thông cả đại trà và mũi nhọn đều được nâng lên, được quốc tế ghi nhận, đánh giá cao

Chủ trương của ngành là trong 5 năm tới sẽ triển khai mạnh chuyển đổi số, một mặt chuyển đổi số để xây dựng tài nguyên số và xây dựng phương thức đào tạo trực tuyến kết hợp với trực tiếp tốt, một mặt áp dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa điều kiện đảm bảo chất lượng.

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mai Sơn, Đảng ủy, UBND xã Phiêng Cầm và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, đỡ khó khăn, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được quan tâm hơn. Chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh luôn hỗ trợ và tạo điều kiện để nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục.

Đã có sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực; Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

Trường đã đăng ký lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia và đang trong giai đoạn xây dựng kế hoạch thực hiện (mức độ 1).

2. Thách thức

Nền giáo dục của Việt Nam đang còn quá nặng về truyền tải kiến thức mà chưa hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực của người học; chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý chưa đồng đều; hệ thống cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế;

Các quy định trong pháp lý chuyên về giáo dục vẫn chưa được hoàn thiện: đây là vấn đề lớn gây ảnh hưởng tới quyền sở hữu trí tuệ cũng như an ninh thông tin...

Quá trình tiếp cận về kiến thức trực tuyến ở vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn: đối với những khu vực miền núi hay vùng sâu, vùng xa, hạ tầng mạng và trang thiết bị công nghệ thông tin chưa được đảm bảo, gây ảnh hưởng lớn đến công tác về quản lý giáo dục trong dạy và học;

Việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi sự chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, con người, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá... Cùng với đó, quá trình chuyển đổi số diễn ra ngày càng sâu rộng, nhanh chóng, mạnh mẽ trong dạy học và quản lý giáo dục. Hai vấn đề đó cũng là thách thức đối với Giáo dục nhà trường trong những năm tới.

Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập;

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên;

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học.
- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

Có thể xác định thêm điểm mạnh – điểm yếu

Đánh giá chung

*** Điểm mạnh**

Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2 từ khi thành lập cho đến nay đã khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ lãnh đạo, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm, đoàn kết gắn

bố, thống nhất.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 15 đảng viên. Chi bộ nhà trường 05 năm liên tục đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chi bộ giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như: Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh 02 năm liên đạt vững mạnh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến; đảm bảo đủ số lượng và 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó đạt chuẩn chiếm 79,3%.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đa số tuổi đời còn trẻ, nhiệt tình, nhạy bén trong công việc.

- Học sinh có truyền thống hiếu học, có nề nếp, ngoan, có động cơ học tập tốt. Luôn được quan tâm chăm sóc của gia đình, địa phương. Tỷ lệ học sinh lên lớp và Hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt trên 98%.

- Chất lượng học sinh có chuyển biến tích cực và nâng dần theo từng năm học.

- Hiện tại trường đã và đang từng bước đầu tư đạt hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn. Hiện tại trường đang được đầu tư theo hướng chuẩn Quốc gia và cơ bản đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Cơ sở vật chất về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của việc dạy- học và công tác quản lý trong giai đoạn hiện tại.

*** Điểm yếu**

- Cơ sở vật chất chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn chưa có, phương tiện hiện đại còn thiếu, khó khăn cho việc dạy học theo bộ môn và ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số đồng chí chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Số giáo viên chuyên sâu về bộ môn và kinh nghiệm trong việc giảng dạy chưa nhiều. Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự chuyên tâm trong việc dạy học và giáo dục học sinh.

- Chất lượng học sinh chưa đồng đều, còn có học sinh có lực học trung bình yếu và yếu dẫn đến chất lượng học lực chưa cao, một số môn còn thấp hơn so với

mặt bằng chung của huyện.

- Cơ sở vật chất nhà trường, thiết bị dạy học còn thiếu thốn, khu sân chơi bãi tập của học sinh còn quá hẹp, chưa đủ diện tích mét vuông trên một học sinh.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng kế hoạch chiến lược ở vùng DTTS, MN cần lưu ý:

Các trường cần nhận diện được các đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh của nhà trường theo từng cấp học.

Phân tích các điều kiện bên trong (Học sinh, giáo viên, CBQL, CSVC, thiết bị giáo dục, các mối quan hệ nhà trường, cộng đồng,...) và bên ngoài nhà trường (chính sách, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, ...), xác định được các điểm mạnh/yếu từ bên trong nhà trường, các thuận lợi, khó khăn từ các yếu tố bên ngoài nhà trường làm căn cứ đề ra các mục tiêu giáo dục, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với học sinh DTTS, MN.

Cần chú ý xây dựng GP phù hợp với đặc điểm học sinh DTTS, điều kiện cụ thể của nhà trường và điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương.

VI. CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ

Theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, (TH TT 17) nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá hàng năm tiến hành xây dựng Kế hoạch tự đánh giá; Nhà trường đã xác định rõ mục tiêu và ý nghĩa của công việc. Qua công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng, nhà trường thấy được thực trạng điểm mạnh cần được tiếp tục phát huy, điểm yếu của trường cần được khẩn trương và quyết tâm khắc phục, xác định được mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.

Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học. Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên thực hiện các tiêu chí. Để đảm bảo tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập các minh chứng chính xác, đó là những minh chứng cho thấy các hoạt động của nhà trường, sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong những năm qua. Bản báo cáo là công trình khoa học, tập trung trí tuệ và công sức cao của tập thể, là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phấn đấu trong những năm tiếp theo.

PHẦN THỨ BA

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

I. TÂM NHÌN, SỨ MẠNG

1. Tầm nhìn

Xây dựng Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2 trở thành trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại theo hướng “An toàn - Thân thiện - Chất lượng - Hiệu quả”; là trường đạt chuẩn quốc gia.

Phấn đấu là một trong những trường chất lượng tốt. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Đến năm 2026 Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2, là trường phấn đấu đạt danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung phát triển mô hình giáo dục, rèn luyện học sinh theo tiêu chuẩn: “*Học sinh giỏi về học tập, có đạo đức và sức khỏe tốt, luôn khát vọng vươn tới tương lai*”.

Tầm nhìn đến 2030 Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2 sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng của vùng cao ngành giáo dục huyện Mai Sơn. (*đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ I và Duy trì và giữ vững Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, từng bước phấn đấu đi lên*) Trường cung cấp cho người học môi trường giáo dục tốt nhất, đảm bảo cho người học sau khi ra trường có đủ năng lực và thích ứng với chương trình giáo dục THPT; Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, kỉ luật, chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển khả năng của mình một cách toàn diện, nhằm phát huy phẩm chất riêng biệt, biết sáng tạo, có năng lực tư duy cho mỗi học sinh, phát huy được khả năng bản thân khi tiếp cận với môi trường học tập ở bậc THPT;

Tạo được môi trường giáo dục lành mạnh thân thiện, giúp học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng sống để thích ứng với môi trường học tập mới hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Giáo dục học sinh một cách toàn diện; giúp học sinh vững vàng ở tất cả các môn học và có khả năng tốt về ngoại ngữ, hiểu biết tốt về CNTT; sẵn sàng tiếp tục học lên với hiệu quả cao;

3. Hệ thống giá cốt lõi

- Đoàn kết - thân thiện;
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác;
- Lòng tự trọng - Tính linh hoạt sáng tạo;
- Tính trung thực - Khát vọng vươn tới;
- Tính kiên trì - nhẫn nại;
- Lòng nhân ái, bao dung.

Các giá trị đã trở thành cốt lõi, truyền thống của Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2 trong suốt quá trình xây dựng, trưởng thành là:

+ Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là một tập thể đoàn kết, nhất trí phấn đấu xây dựng nhà trường phát triển.;

+ Khắc phục khó khăn, giữ gìn và phát triển chất lượng đào tạo học sinh giỏi về học tập, có đạo đức và sức khỏe tốt, luôn có khát vọng vươn lên, gắn bó mật thiết truyền thống với địa bàn xã Phiêng Cầm;

+ Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý có chuyên môn cao, năng động, có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

+ Mọi thành viên có ý thức giữ gìn, tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước tạo dựng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực, đáp ứng với yêu cầu về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nhằm hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị. Giữ vững Trường đạt chuẩn quốc gia.

1.2. Mục tiêu cụ thể

**** Mục tiêu ngắn hạn***

- Năm học 2021-2022: Nhà trường đạt kiểm định chất lượng mức chất lượng tối thiểu, phấn đấu rà soát các tiêu chuẩn để có định hướng đạt chuẩn.

- Tập thể Trường đạt Tập thể Lao động tiên tiến - UBND huyện tặng giấy khen; phấn đấu dành cờ thi đua đổi mới sáng tạo trong quản lý và giảng dạy.

**** Mục tiêu trung hạn***

- Năm học 2022- 2023: Nâng cao chất lượng trường Chuẩn quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực. Phấn đấu - Tập thể Trường đạt Tập thể Lao động tiên tiến - UBND huyện tặng giấy khen;

- Giai đoạn 2023-2026 Nhà trường phấn đấu đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 1 và Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2030, Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2 có cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, hiện đại, khẳng định được chất lượng giáo dục và đạt được các mục tiêu sau:

- + Trường tiên tiến;
- + Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định. Thương hiệu nhà trường được nâng cao;
- + Trường đạt kiểm định cấp độ 2 và Trường Chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Trong giai đoạn 2022-2026, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như sau:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.
- 100% giáo viên đạt chuẩn và phấn đấu 20% trên chuẩn;
- 100% giáo viên đạt kết quả BDTX hàng năm từ khá trở lên.
- 100% GV đạt trình độ Tin học và Ngoại ngữ theo quy định của cấp học.
- 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức độ Xuất sắc và Khá.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin từ 100%;
- 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- 100% cán bộ quản lý có trình độ đại học về chuyên môn, đại học về quản lý giáo dục, có trình độ trung cấp về lý luận chính trị và hành chính.
- Phấn đấu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ Đại học, khuyến khích giáo viên tự đi học lên thạc sĩ nâng cao trình độ chuyên môn.

2.2. Về học sinh

a. Quy mô

- + Lớp học: Không quá 25 HS/lớp.
- + Học sinh: 590 học sinh.

b. Chất lượng học tập và giáo dục

- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện
- Chất lượng học tập Tiểu học
- + HS hoàn thành lớp học đạt 99% trở lên.
- + HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Phẩm chất và năng lực : Đạt 99% trở lên
- Tỷ lệ học sinh vào lớp 1: 100%.
- Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi huy động đến trường 100%.

c. Chất lượng giáo dục kỹ năng sống

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Trong giai đoạn 2017-2022, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sau:

- Đủ phòng học, phòng làm việc, phòng hành chính, phòng học bộ môn, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc; Phòng học, phòng làm việc, phòng bộ môn được đầu tư, sửa chữa nâng cấp và xây mới. Trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đầy đủ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Các phòng Tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại. Xây dựng nhà đa năng, mỗi lớp học có 1 màn hình, 1 máy chiếu đa năng lắp cố định;

- Hệ thống sân chơi bãi tập đảm bảo đủ diện tích, thiết bị theo yêu cầu.

- Hệ thống nước sạch đảm bảo yêu cầu. Hệ thống nhà vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh đạt tiêu chuẩn.

- Có hệ thống tường rào bao quanh trường kiên cố.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”

2.4. Chỉ tiêu thi đua

- Trường: duy trì giữ vững danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến; tập thể lao động Xuất sắc; đến 2026 phấn đấu giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá.

- Chi bộ đạt tổ chức đảng trong sạch vững mạnh xuất sắc.

- Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt Vững mạnh xuất sắc.

- Hàng năm có từ 95% lao động Tiên tiến trở lên, trong đó có 15% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

3. Phương châm hành động

“Đoàn kết nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là uy tín, danh dự và sự thành công của nhà trường; Tư duy giáo dục luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội”.

Chương trình hành động cụ thể:

(1) Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện; đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

Đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động tập thể; tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội và giáo viên bộ môn.

(2) Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực.

Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, CTCĐ, tổ trưởng chuyên môn

(3) Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng kế hoạch để bổ sung và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thiết bị.

(4) Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, ngân hàng đề kiểm tra... góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà trường và các hoạt động dạy, học.

Động viên cán bộ, giáo viên - NV tích cực tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để tiếp cận và ứng dụng CNTT.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng PTCM, tổ công tác công nghệ thông tin

(5) Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên – nhân viên.

Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham xây dựng nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, từ nguồn xã hội hóa.

+ Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS.

(6) Xây dựng thương hiệu

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập uy tín đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, HS và phụ huynh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường; nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Giai đoạn 1

Năm 2022 - 2023: Phổ biến lấy ý kiến đóng góp, hoàn thành và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập

trung đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện 30% Kế hoạch chiến lược.

- Giai đoạn 2

Năm 2023- 2025: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược cho phù hợp với yêu cầu mới. Tập trung bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, các phòng chức năng, phòng bộ môn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Thực hiện 60% kế hoạch chiến lược.

Năm 2025 - 2026: Đẩy mạnh các hoạt động đã được đề ra trong kế hoạch, nâng cao chất lượng giáo dục. Thu thập thông tin, kiểm tra đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm về việc thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2022 - 2026. Được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện 80% kế hoạch chiến lược.

- Giai đoạn 3

Từ 2026- 2030: Tiếp tục điều chỉnh bổ sung thực hiện Kế hoạch chiến lược xứng và phát triển nhà trường. Hoàn tất thực hiện nội dung Kế hoạch chiến lược còn lại. Nâng cao hiệu quả trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đăng ký đánh giá ngoài, đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

(Có các phụ lục 1-5 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn Trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

- Làm tốt hơn nữa công tác Xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

Xây dựng cơ chế **tự chủ và tự chịu trách nhiệm** về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của Trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong Trường.

2.3. Đổi mới quản lý giáo dục

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

- Duy trì tốt các hoạt động nề nếp, kỷ cương mang tính truyền thống.

2.4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

2.5. Đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục

2.5.1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giảng dạy. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đào tạo, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

- Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc trung học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

2.5.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường và cấp quận.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình do Bộ GD&ĐT quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học sinh.

2.5.3. Nâng cao chất lượng

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, *đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức* và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học.

2.6. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Tham mưu với Lãnh đạo UBND huyện Mai Sơn xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. (Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị).

- Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường nhằm sửa chữa, nâng cấp và làm mới những phần cơ sở hạ tầng đã xuống cấp để phục vụ cho hoạt động dạy học được tốt hơn.

- Đầu tư kinh phí để mua sắm thêm một số trang thiết bị dạy học đã hỏng hoặc còn thiếu.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS.

- Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan đẹp cho nhà trường.

2.7. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng tin học. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

2.8. Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ chuyên môn và nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với hội cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh học sinh.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Tham mưu xây dựng các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, phòng Hội trường.

2.9. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS;

- Yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường đều nêu cao tinh thần làm chủ, chủ động nắm bắt và tuyên truyền những tin tức tích cực nhất nhằm xây dựng thương hiệu cho nhà trường trong nhân dân, trên trang web của trường

- Quảng bá thương hiệu của nhà trường bằng cách tổ chức các nhóm dân, niêm yết các áp phích giới thiệu về hoạt động và thành tích của trường, thực hiện tốt: “Ba công khai”.

- Tổ chức mời các bậc phụ huynh học sinh, các buổi giới thiệu về trường có kèm theo giới thiệu qua hình ảnh động qua trình chiếu, sẵn sàng giải đáp thắc mắc cho phụ huynh học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Hội đồng nhà trường ra Nghị quyết triển khai kế hoạch chiến lược 5 năm của trường - giai đoạn 2022-2026 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó quy định rõ nhiệm vụ của trường các bộ phận trong trường học với sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban giám hiệu.

- Ban giám hiệu lập kế hoạch triển khai từng năm học.

- Các bộ phận, đoàn thể lên kế hoạch thực hiện phần việc của mình.

- Hàng tháng họp giao ban Hội đồng liên tịch gồm Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên, và các tổ trưởng chuyên môn để rà soát công việc trong tháng, vạch phương hướng hoạt động của tháng kế tiếp.

- Hàng quý họp Hội đồng nhà trường rà soát công việc của quý, bổ sung kịp thời các biện pháp hiệu quả nhằm khắc phục các thiếu sót hoặc điều chỉnh các nội dung Kế hoạch chưa hoàn chỉnh.

- Từng học kỳ, Hội đồng nhà trường họp mở rộng để kiểm tra, đối chiếu, rà soát các chỉ tiêu, các công việc trọng tâm.

Từng năm học, Hội đồng nhà trường họp tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm các việc làm và rà soát các chỉ tiêu trong năm tạo cơ sở cho bản đề án hoạt động năm học tới.

Mỗi tổ chức trong nhà trường chịu trách nhiệm về kế hoạch và chỉ tiêu của tổ chức mình trước nhà trường. Đây là cơ sở cho việc xét thi đua, công nhận các đóng góp của từng ban, từng cá nhân đối với sự nghiệp giáo dục của trường.

Sử dụng: Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS, Trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học để làm cơ sở đánh giá, cải tiến chất lượng theo từng năm học, từng giai đoạn trong nhà trường.

3. Phân công thực hiện chiến lược

3.1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

3.2. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Cán nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Học sinh

Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đảm bảo các yêu cầu học lên THPT.

3.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

+ Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

3.7. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4. Tổ chức giám sát và đánh giá

Ban chỉ đạo ngoài việc tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược còn có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra giám sát, giúp đỡ mọi thành viên có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Tổ chức sơ tổng kết rút kinh nghiệm theo từng năm hoặc từng giai đoạn để đề xuất nội dung điều chỉnh, giải pháp thực hiện kế hoạch chiến lược đạt kết quả tốt.

Ban chỉ đạo thường xuyên giám sát quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược so sánh tình hình thực tế. Trên cơ sở đó xác định tình hình thực tiễn để chỉnh lý hoặc điều chỉnh bổ sung kịp thời phù hợp với sứ mạng, giá trị và tầm nhìn của nhà trường; đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, xã hội, nhà trường, từ đó có sự điều chỉnh cần thiết đáp ứng kịp thời theo và xu thế hội nhập và phát triển để thực hiện hiệu quả mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Lộ trình thực hiện ở chiến lược được tiến hành trong 3 giai đoạn, trong mỗi giai đoạn sẽ có kế hoạch cụ thể phù hợp thực tế và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, của ngành giáo dục và của nhà trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình.

4.1. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá giờ dạy của giáo viên theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, các tiêu chí đánh giá hoạt động sư phạm của nhà giáo phải thực hiện đúng theo quy định, chú ý đến việc tư vấn, thúc đẩy để phát triển.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 26/2020-TT/BGDĐT ngày Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp và giáo dục kỹ năng sống...

- Thực hiện các tiêu chí đánh giá phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” hàng năm.

- Đăng ký các đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong giáo dục, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu và viết đề tài khoa học, sáng kiến cấp ngành, tính đến 2026.

- Thực hiện đánh giá xếp loại công chức hàng năm đúng theo quy định có chú ý đến sự công hiến xây dựng nhà trường và thực hiện đổi mới các hoạt động chuyên môn đồng thời đánh giá cả về việc tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ.

- Thực hiện các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

4.2. Hệ thống thông tin phản hồi

- Thu thập những thông tin phản hồi từ phía giáo viên - học sinh. Giáo viên phải lắng nghe ý kiến phản hồi của học sinh để tự kiểm tra đối chiếu lại quá trình dạy học của mình kết hợp các hình thức và phương pháp đánh giá: trong giờ chính khóa - ngoài giờ lên lớp, chính thức và không chính thức, thông qua sản phẩm hoặc báo cáo, kết hợp giữa trải nghiệm khách quan với trải nghiệm tự luận, kiểm tra cá nhân với kiểm tra theo nhóm, kiểm tra theo chủ đề, thể hiện cách hiểu, các kiến thức về bài học của mình qua tiểu phẩm, tranh ảnh, phim...

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía học sinh, phụ huynh học sinh để đánh giá thực chất các hoạt động của nhà trường qua đánh giá việc dạy - học và hoạt động ngoài giờ lên lớp, qua phản ánh của học sinh với giáo viên chủ nhiệm, qua phản ánh của đoàn thanh niên, của liên đội - Đội TNTPHCM qua hộp thư góp ý.

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía cha mẹ học sinh qua các cuộc họp cha mẹ học sinh của trường của lớp đầu năm - giữa năm - cuối năm, qua mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh lớp, giữa ban giám hiệu với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, qua thông tin phản hồi từ hệ thống thông tin liên lạc với nhà trường.

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía đội ngũ nhà trường, qua các phiên họp, hộp thư góp ý công sở, qua hội nghị, qua đại diện các bộ phận, các khối chuyên môn, qua phản ánh của Ban thanh tra nhân dân, Ủy ban kiểm tra công đoàn, Ban chấp hành chi đoàn, các phiên họp liên tịch hàng tháng của nhà trường, qua tư vấn thúc đẩy trong hoạt động sư phạm của giáo viên, qua kiểm tra đánh giá hoạt động của đội ngũ.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường nhằm xây dựng một thương hiệu uy tín, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy ở địa phương.

3. Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

4. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, Kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản Kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

6. Với kế hoạch phát triển chiến lược của trường Tiểu học và THCS Mường Bằng giai đoạn 2022-2026 và tầm nhìn năm 2030 là một quá trình hoạt động thể hiện chất lượng giáo dục trong thời kỳ đổi mới. Trong kế hoạch năm học, chiến lược được xem xét, bàn bạc, điều chỉnh, thống nhất và đánh giá cụ thể từng mặt. Từng giai đoạn được cụ thể hoá qua chỉ tiêu phấn đấu hàng năm là sự minh chứng thành quả cố gắng khá cao của tập thể CBGV-CNV nhà trường.

VII. KIẾN NGHỊ VỚI CÁC CƠ QUAN HỮU TRÁCH

1. UBND huyện Mai Sơn.

- Cùng với tình quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại.

- Quan tâm đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất (xây dựng giai đoạn 2) và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện...

+ Phê duyệt và tạo điều kiện tốt cho nhà trường triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, giúp nhà trường về công tác tham mưu với UBND huyện để được ưu tiên về mặt tài chính, nhân lực nhằm thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

3. Đối với chính quyền địa phương

Hỗ trợ chủ trương huy động nguồn kinh phí xã hội hóa để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường, Hỗ trợ việc huy động nguồn nhân lực tại địa phương và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Quan tâm tuyên truyền, quảng bá về trường trong nhân dân địa phương và chỉ đạo các đoàn thể địa phương bảo đảm an ninh trật tự trường học.

4. Đối với nhà trường

Tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh được quán triệt đầy đủ Kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch. Xây dựng nhà trường xứng đáng với “Sứ mệnh, Tầm nhìn và Hệ thống giá trị cơ bản” đã đề ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2026 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2. Kế hoạch chiến lược phát triển này sẽ giúp nhà trường khắc phục căn bản những yếu kém, bất cập hiện nay, trong giai đoạn vừa qua để nhà trường có thêm điều kiện thực hiện sứ mệnh của mình, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển GD Quốc gia đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Đảng uỷ - UBND huyện (xã) (b/c);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phạm Đức Long

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ.....

**PHÊ DUYỆT CỦA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**